

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 9 - 2024.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Thông.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Ngọc Lâm.

2. Bà Tạ Thị Anh Pha.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Hồng Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Q tham gia phiên tòa:**  
Bà Hồ Thị Tiểu Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 135/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 28/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1977. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh Võ Văn Th, sinh năm: 1977. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Q.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Tại đơn khởi kiện ngày 31/5/2024, bản tự khai ngày 10/7/2024 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị D trình bày:*

Chị và anh Võ Văn Th tự nguyện yêu đương, không bị ép buộc và đăng ký kết hôn vào ngày 15/02/2006 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Q. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, tuy nhiên sau một thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Lý do vợ chồng bất đồng quan điểm không tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Anh Th thường xuyên nhậu nhẹt về gây gổ, đánh đập vợ con. Chị và anh Th sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Võ Văn Th.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Võ Hoàng Ngọc Nh1, sinh ngày 24/01/2006, hiện nay cháu đã đủ tuổi thành niên tự lo cho bản thân, chị không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu Võ Ngọc Ánh Nh, sinh ngày 08/01/2016 và cháu Võ Hoàng Ngọc Nh2, sinh ngày 09/11/2017, hiện đang ở với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con Võ Ngọc Ánh Nh và Võ Hoàng Ngọc Nh2, chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

*Theo bản trình bày ngày 12/8/2024 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Võ Văn Th trình bày:*

Anh và cô Hoàng Thị D tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Q. Trong quá trình chung sống không có mâu thuẫn gì lớn. Nếu cô D cương quyết ly hôn anh đồng ý.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Võ Hoàng Ngọc Nh1, sinh ngày 24/01/2006, hiện nay cháu đã đủ tuổi thành niên trên 18 tuổi, tự lo cho bản thân, anh không yêu cầu giải quyết. Nếu ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nuôi con Võ Ngọc Ánh Nh, sinh ngày 08/01/2016. Giao cho cô D con Võ Hoàng Ngọc Nh2, sinh ngày 09/11/2017, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi nghị án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Đối với nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các Điều 70; 71 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Hoàng Thị D được ly hôn anh Võ Văn Th.

Về con chung: Có 03 con chung tên Võ Hoàng Ngọc Nh1, sinh ngày 24/01/2006, hiện nay cháu đã đủ tuổi thành niên trên 18 tuổi, tự lo cho bản thân không xem xét. Đối với cháu Võ Ngọc Ánh Nh, sinh ngày 08/01/2016 và cháu Võ Hoàng Ngọc Nh2, sinh ngày 09/11/2017, hiện đang ở với chị, nguyện vọng của 02 cháu được ở với chị D. Đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 cháu Võ Ngọc Ánh Nh và Võ Hoàng Ngọc Nh2 cho chị Duy trực tiếp, nuôi dưỡng. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Hoàng Thị D phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định.

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn cư trú tại huyện T, tỉnh Q. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về sự vắng mặt: Chị Hoàng Thị D và anh Võ văn Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị D và anh Võ văn Th có đăng ký kết hôn vào ngày 15/02/2006 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Q. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ được quy định tại các Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo lời trình bày của chị D, nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên uống rượu chè, đánh đập vợ con. Đến năm 2022 chị và anh Th sống ly thân. Chị D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn anh Th. Đối với anh Th cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không lớn, nên chị D cương quyết ly hôn, anh đồng ý.

[2.3] Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ nhưng anh và chị không làm được. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, hiện nay anh chị không còn sống chung, không quan tâm lẫn nhau. Xét tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị D, anh Th đều đồng ý ly hôn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị D được ly hôn anh Võ văn Th.

[3] Về con chung: Có 03 con chung tên Võ Hoàng Ngọc Nh1, sinh ngày 24/01/2006, hiện nay cháu đã đủ tuổi thành niên trên 18 tuổi, tự lo cho bản thân, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với cháu Võ Ngọc Ánh Nh, sinh ngày 08/01/2016 và cháu Võ Hoàng Ngọc Nh2, sinh ngày 09/11/2017, hiện đang ở với chị D, nguyện vọng của 02 cháu được ở với mẹ. Xét nguyện vọng của 02 cháu và nguyện vọng của chị D. Giao 02 cháu Võ Ngọc Ánh Nh và Võ Hoàng Ngọc Nh2 cho chị D trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Chị D không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con, nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Không có, nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, nên không xem xét.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định, phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Hoàng Thị D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 254, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 8, Điều 9; Điều 51; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 1 khoản 3 Điều 82, Điều 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị D được ly hôn anh Võ Văn Th.

2. Về con chung: Giao 02 con Võ Ngọc Ánh Nh, sinh ngày 08/01/2016 và Võ Hoàng Ngọc Nh2, sinh ngày 09/11/2017, cho chị D trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Th không cấp dưỡng nuôi 02 con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), chị D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002585 ngày 03/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Q.

**6. Quyền kháng cáo, kháng nghị:** Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Q;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Ngọc Thông**